

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC - KHỐI NHÀ TRẺ
NĂM HỌC 2025-2026

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDM N	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			#	#	#	#	#
2	A. Phát triển vận động			#	#	#	#	#
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thở đục sáng)			#	#	#	#	#
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân	KQMĐ	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau, lắc bàn tay. Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng/vặn người sang 2 bên. Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng	NDCT	Thở chất	CT	x	
5	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu			#	#	#	#	#
6	* Vận động: bò, trườn			#	#	#	#	#
7	Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	TLHD	Bò thẳng hướng trong đường hẹp	TLHD	Thở chất	CT	x	
8	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQMĐ	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m)	NDCT	Thở chất	CT	x	
9	Biết bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)	TLHD	Bò chui qua cổng.	NDCT	Thở chất	CT	x	
10	Biết bò đến vật cản và trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng khoảng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m, đứng dậy đi về chỗ hoặc lấy đồ chơi	TLHD	Bò trườn qua vật cản	NDCT	Thở chất	CT	x	
11	* Vận động: đi, chạy			#	#	#	#	#

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
12	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	KQMĐ	Đi/chạy theo hướng thẳng có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô	NDCT	Thể chất	CT	x	
13	Giữ được thăng bằng khi đi trong đường hẹp (dài 3m, rộng 25cm) có bề vật trên tay	KQMĐ	Đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	NDCT	Thể chất	CT	x	
14	Biết chạy thẳng hướng tới đích (khoảng 5-7 m)	NDCT	Chạy theo hướng thẳng	NDCT	Thể chất	CT	x	
15	* Vận động: bước, nhún, bật			#	#	#	#	#
16	Biết bật nhảy tại chỗ	NDCT	Bật tại chỗ	NDCT	Thể chất	CT	x	
17	Giữ được thăng bằng cơ thể khi bật qua vạch kẻ và chân không giẫm vào vạch	NDCT	Bật qua vạch kẻ	NDCT	Thể chất	CT	x	
18	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đứng co 1 chân khoảng giây	NDCT	Đứng co 1 chân	NDCT	Thể chất	CT	x	
19	* Vận động: tung, ném, bắt			#	#	#	#	#
20	Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	KQMĐ	Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	KQMĐ	Thể chất	CN + CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
21	Biết giữ thăng bằng cơ thể đứng co 1 chân (tối thiểu cách đất khoảng 10-12cm), giữ khoảng 2-3s sau đó đổi chân	TLHD	Đứng co 1 chân	TLHD	Thể chất	CT	x	
22	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	KQMĐ	Tung - bắt bóng cùng cô	NDCT	Thể chất	CT	x	
23	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1 - 1,2m	KQMĐ	Ném bóng vào đích	NDCT	Thể chất	CT	x	
24	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	KQMĐ	Ném xa về phía trước bằng một tay	NDCT	Thể chất	CT	x	
25	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay			#	#	#	#	#
26	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy	NDCT	Thực hiện vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy.	NDCT	Thể chất	CT	x	
27	Biết đóng cọc bàn gỗ	NDCT	Thực hiện vận động đóng cọc bàn gỗ	NDCT	Thể chất	CT	x	
28	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	NDCT	Nhón nhặt đồ vật	NDCT	Thể chất	CT	x	
29	Có khả năng vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	KQMĐ	Tập múa dẻo	ĐP	Thể chất	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
30	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim.	KQMĐ	Thực hiện vận động nhào đất nặn; vẽ tổ chim	KQMĐ	Thẻ chất	CT	x	
31	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMĐ	Thực hiện vận động xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMĐ	Thẻ chất	CT	x	
32	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cởi cúc, buộc dây	NDCT	Tập cài, cởi cúc, buộc dây	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
33	Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	NDCT	Chấp ghép hình	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
34	Chồng, xếp được 6 - 8 khối không đổ	NDCT	Chồng, xếp 6 - 8 khối	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
35	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	NDCT	Tập cầm bút tô, vẽ	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
36	Biết lật mở từng trang sách	NDCT	Lật mở trang sách	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
37	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			#	#	#	#	#
38	1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt			#	#	#	#	#
39	<i>Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn được chế biến từ nhiều thực phẩm khác nhau</i>	ĐP	<i>Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn được chế biến từ nhiều thực phẩm khác nhau</i>	ĐP	Thẻ chất	CN + CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDM N	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
40	Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa	KQMĐ	Làm quen/luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	NDCT	Thê chất	CN + CT	x	
41	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Thê chất	CT	x	
42	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	NDCT	Thê chất	CT	x	
43	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	NDCT	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	NDCT	Thê chất	CT	x	
44	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe			#	#	#	#	#
45	Trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	ĐP	Bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.	ĐP	Thê chất	CN + CT	x	
46	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn mặc cởi quần áo, cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt	NDCT	Thê chất	CT	x	
47	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ	NDCT	Thê chất	CT	x	
48	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh,..)	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Lấy uống nước + Cất lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi	NDCT	Thê chất	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
49	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Thẻ chất	CT	x	
50	Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	ĐP	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
51	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	NDCT	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
52	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
53	Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô	NDCT	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt	NDCT	Thẻ chất	CT	x	
54	Biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ	Tập thói quen tốt: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ	Thẻ chất	CT	x	
55	3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn			#	#	#	#	#
56	Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giếng,...)	NDCT	Thẻ chất	CN + CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
57	Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)	NDCT	Thẻ chất	CN + CT	x	
58	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích			#	#	#	#	#
59	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	Thẻ chất	CN + CT	x	
60	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			#	#	#	#	#
61	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan			#	#	#	#	#
62	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	NDCT	Tìm đồ vật vừa mới cất giấu,	NDCT	Nhận thức	CN + CT	x	
63	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một số Đv, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nghe và nhận biết âm thanh của một số ĐV, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nhận thức	CN + CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDM N	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
64	Nhận biết được cứng - mềm, tron (nhẵn) - xù xì	NDCT	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi	NDCT	Nhận thức	CT	x	
65	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	NDCT	Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	NDCT	Nhận thức	CT	x	
66	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi			#	#	#	#	#
67	* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người			#	#	#	#	#
68	Nói được tên và chức năng chính của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	KQMĐ	Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	NDCT	Nhận thức	CT	x	
69	*Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi			#	#	#	#	#
70	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Nhận thức	CT	x	
71	*Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc			#	#	#	#	#
72	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT	Nhận thức	CT	x	
73	*Nhận biết một số con vật quen thuộc			#	#	#	#	#

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
74	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu	KQMĐ	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	NDCT	Nhận thức	CT	x	
75	*Nhận biết một số loại hoa, quả quen thuộc			#	#	#	#	#
76	<i>Nói được tên và 5-7 đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc của địa phương: Na, dưa chuột, sắn...</i>	ĐP	<i>Nói được tên và 5-7 đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc của địa phương: Na, dưa chuột, sắn...</i>	ĐP	Nhận thức	CT	x	
77	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng			#	#	#	#	#
78	Chỉ hoặc lấy đúng đồ chơi có kích thước to / nhỏ theo yêu cầu	KQMĐ	Kích thước to - nhỏ	NDCT	Nhận thức	CT	x	
79	Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu	KQMĐ	Màu đỏ, vàng, xanh	NDCT	Nhận thức	CT	x	
80	Nhận biết được hình tròn, hình vuông	NDCT	Hình tròn, hình vuông	NDCT	Nhận thức	CT	x	
81	Xác định được vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	NDCT	Nhận thức	CT	x	
82	Nhận biết số lượng (một - nhiều)	NDCT	Số lượng (một - nhiều)	NDCT	Nhận thức	CT	x	
83	*Nhận biết bản thân và những người gần gũi			#	#	#	#	#

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
84	Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi	NDCT	Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	NDCT	Nhận thức	CT	x	
85	Nói được đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp	NDCT	Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp	NDCT	Nhận thức	CT	x	
86	Nói được tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	NDCT	Tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	NDCT	Nhận thức	CT	x	
87	Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	KQMĐ	Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	NDCT	Nhận thức	CT	x	
88	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			#	#	#	#	#
89	1. Nghe hiểu lời nói			#	#	#	#	#
90	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
91	Nghe và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
92	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"	KQMĐ	Nghe và thực hiện các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động bằng lời nói	KQMĐ	Ngôn ngữ	CT	x	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Bé và các bạn"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Gia đình"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Thực vật"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Động vật"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " PTGT"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
93	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành đồng của các nhân vật	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Bé lên mẫu giáo"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
94	Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	KQMĐ	Nghe các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
95	2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			#	#	#	#	#
96	Phát âm rõ tiếng	KQMĐ	Phát âm các âm khác nhau	KQMĐ	Ngôn ngữ	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
97	Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
98	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
99	Biết trả lời và đặt được câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Để làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
100	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Bé và các bạn"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Gia đình"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " Thực vật"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Động vật"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: " PTGT"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
101	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:" Bé lên mẫu giáo"	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
102	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	NDCT	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
103	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			#	#	#	#	#
104	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...	KQMĐ	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu	KQMĐ	Ngôn ngữ	CT	x	
105	Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Nói to, đủ nghe, phát âm rõ tiếng.	NDCT	Nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe	KQMĐ	Ngôn ngữ	CT	x	
106	4. Làm quen với sách			#	#	#	#	#
107	Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	NDCT	Lắng nghe người lớn đọc sách	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
108	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	NDCT	Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật	NDCT	Ngôn ngữ	CT	x	
109	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	ĐP	Ngôn ngữ	CT	x	
110	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ			#	#	#	#	#
111	1. Phát triển tình cảm			#	#	#	#	#
112	* Ý thức về bản thân			#	#	#	#	#
113	Nói được một vài thông tin về bản thân (tên, tuổi)	KQMĐ	Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
114	Biết thể hiện điều mình thích, không thích bằng lời nói và hành động	KQMĐ	Nhận biết được một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
115	Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	NDCT	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
116	* Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc			#	#	#	#	#

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
117	<i>Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ: Thể hiện sự hào hứng, vui vẻ mong chờ đến những ngày hội, ngày lễ lớn: Tết trung thu, Tết nguyên đán...</i>	ĐP	<i>Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ: Thể hiện sự hào hứng, vui vẻ mong chờ đến những ngày hội, ngày lễ lớn: Tết trung thu, Tết nguyên đán....</i>	ĐP	TCKNXH &TM	CT	x	
118	2. Phát triển kỹ năng xã hội			#	#	#	#	#
119	* Mỗi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi			#	#	#	#	#
120	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQMĐ	Giao tiếp với những người xung quanh, Chơi thân thiện với bạn	KQMĐ	TCKNXH &TM	CT	x	
121	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	TCKNXH &TM	CT	x	
122	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	KQMĐ	Quan tâm đến con vật	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
123	Biểu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc chăm sóc cây	ĐP	Quan tâm đến cây xanh	ĐP	TCKNXH &TM	CT	x	
124	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt			#	#	#	#	#

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
125	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ"	NDCT	TCKNXH &TM	CN + CT	x	
126	Biết thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế em, khuấy bột tcho bé ăn, nghe điện thoại...)	KQMĐ	Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
127	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQMĐ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
128	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	NDCT	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
129	3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ			#	#	#	#	#
130	* Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc			#	#	#	#	#
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Gia đình"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDMN	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Thực vật"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Động vật"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ. Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " PTGT"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
131	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề "Bé lên mẫu giáo"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
132	* Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh			#	#	#	#	#
133	Thích thú khi xem tranh	KQMĐ	Xem tranh	NDCT	TCKNXH &TM	CN + CT	x	#
134	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	#
134	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Gia đình"		TCKNXH &TM	CT	x	
134	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Bé lên mẫu giáo"		TCKNXH &TM	CT	x	

tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo CT.GDM N	Phân bổ vào từng độ tuổi theo CT.GDMN	Ghi chú về điều chỉnh khác
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			24-36	
135	Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: " Bé và các bạn"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	#
135	Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề " Giao thông"		TCKNXH &TM	CT	x	
136	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Động vật"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	#
136	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: " Thực vật"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
136	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình về chủ đề " Bé lên MG"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	
137	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề " Tết"	NDCT	TCKNXH &TM	CT	x	#
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI					#		118	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần vận động)					#		27	
- Lĩnh vực thể chất (Phần chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích)					#		18	
- Lĩnh vực nhận thức					#		18	
- Lĩnh vực ngôn ngữ					#		27	
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội (cộng thêm 1 phần lĩnh vực thể chất)					#		28	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG